TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRUNG TÂM LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH HỌC PHÍ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

- Trường Đại học Cần Thơ thông báo danh sách sinh viên chưa hoàn thành học phí học kỳ I năm học 2022-2023. Sinh viên kiểm tra và hoàn thành học phí trước ngày 31/3/2023.
- Sau ngày 31/3/2023 sinh viên vẫn chưa hoàn thành học phí sẽ bị hủy đăng ký học phần và kết quả thi học kỳ I năm học 2022-2023.
- Sinh viên đã đóng học phí nhưng chưa được cập nhật vui lòng phản ánh thông tin qua địa chỉ Email ttnhang@ctu.edu.vn

STT	MSSV	Họ và tên	Số tiền	Học kỳ chưa hoàn thành học phí	Ghi chú
1	KT2220X223	Đỗ Thị Kim Yến	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
2	AN2222X241	Ngô Thái Bình	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
3	BL2220X367	Nguyễn Thị Thơi	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
4	BL2222X201	Nguyễn Văn Nghề	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
5	DC2267X281	Vũ Hoàng Phước	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
6	DC2267X283	Văn Chí Tâm	2,700,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
7	KT2220X333	Đinh Thị Ngọc Thảo	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
8	KT2220X336	Nguyễn Minh Triết	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
9	KT2220X337	Lê Thị Ngọc Vàng	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
10	KT2220X340	Nguyễn Tô Thị Tường Vy	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
11	KT2220X348	Neàng Ra	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
12	KT2222X220	Đặng Bá Khen	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
13	KT2222X222	Trần Khánh Linh	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
14	KT2222X236	Nguyễn Hồng Thúy	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
15	NN2267X215	Trịnh Thái Bình Em	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
16	NN2267X235	Phạm Thị Anh Thư	2,700,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
17	NN2273X233	Nguyễn Huỳnh Đức	3,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
18	NN2273X239	Trần Quốc Việt	3,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
19	BK2032X151	Phạm Anh Thống	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
20	BP2020X102	Phạm Thị Lợi	2,700,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
21	CB2020X105	Lê Trần Ngọc Trân	5,700,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
22	CL2122X747	Nguyễn Vũ Thiên Kim	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
23	CM2022X108	Nguyễn Ánh Hồng	6,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
24	CM2120X349	Nguyễn Quốc Vương	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
25	CM2122X387	Ngô Văn Chanh	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
26	DI20V7X178	Lê Quốc An	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
27	DI21V7X333	Dương Thị Kim Ngân	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
28	DN2032X171	Châu Bảo Lâm	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
29	DN2032X211	Ngô Minh Đức	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
30	DN20V7X175	Chúc Thị Thu	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
31	DP2280X533	Hoàng Thị Ngọc Thúy	3,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
32	DS1922X400	Bùi Thị Hạnh	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
33	DS1932X403	MLô Y GLen	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
34	DS2020X143	Đoàn Thu Hường	5,700,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
35	DS2032X126	Nguyễn Huy Quế	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	

36	DS2032X164	Phan Thị Minh	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
37	DS20V7X162	Nguyễn Thành Sang	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
38	DT1932X148	Khưu Nguyễn Phi Hùng	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
39	DT1932X153	Nguyễn Hoàng Chất Em	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
40	DT2032X153	Nguyễn Khánh Chương	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
41	DT20V7X189	Trần Thành Công	1,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
42	DT2122X302	Lê Văn Hòa	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
43	FL19V1X104	Khưu Anh Quốc	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
44	FL20V1X104	Phan Thùy Ngân	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
45	FL20V1X106	Lê Kiều Anh	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
46	FL20V1X511	Nguyễn Thị Huệ Mẩn	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
47	FL21V1X324	Nguyễn Hoài Tươi Xuyên	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
48	FL21V1X704	Trần Hoài Ân	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
49	FL21V1X705	Đoàn Trần Oanh Bảo	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
50	FL21V1X707	Nguyễn Thị Kim Chi	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
51	FL21V1X730	Trần Hồng Nhẫn	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
52	FL21V1X731	Nguyễn Duy Phúc	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
53	FL21V1X734	Phạm Hoàng Minh Quân	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
54	FL22V1X319	Thạch Trúc Ly	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
55	FL22V1X354	Trần Tấn Tài	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
56	FL22V1X359	Trương Hoàng Danh	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
57	GH1832X210	Lê Văn Lợi	1,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
58	GH2032X156	Thái Mộng Hiền	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
59	GL2020X140	Nguyễn Thị Ngọc Minh	5,700,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
60	GT1820X148	Lê Quốc An	6,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
61	GT1820X149	Thị Hui	1,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
62	GT1920X410	Thị Việt	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
63	GT2020X117	Trần Thị Hồng	5,700,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
64	HN1832X179	Lê Bùi Vĩnh Phương	3,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
65	KG18V1X408	Nguyễn T. Hoàng Phước	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
66	KL1932X168	Trần Văn Tài	3,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
67	KT1821X112	Lâm Thanh Trúc	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
68	KT1822X132	Châu Văn Phước	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
69	KT1822X167	Trần Văn Mến	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
70	KT1922X107	Đào Thị Nhật Tâm	3,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
71	KT1922X116	Lê Thanh Quí Hiếu	1,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
72	KT1922X117	Kiên Thị Thu Hiền	2,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
73	KT1922X407	Bùi Thanh Tâm	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
74	KT1922X418	Trần Minh Luân	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
75	KT2022X119	Thái Châu	6,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
76	KT2120X314	Phạm Duy Thịnh	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
77	KT2120X322	Phạm Hoài Y	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
78	KT2120X352	Nguyễn Mộng Kiều	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
79	KT2120X354	Lê Thị Thúy Vi	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
80	KT2120X362	Phạm Thị Huyền Trân	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
81	KT2120X379	Hồ Ngọc Thơm	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
82	KT2120X750	Nguyễn Ngọc Trinh	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
83	KT2122X311	Huỳnh Đăng Khoa	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
84	KT2122X362	Lê Thị Kiều My	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
85	KT2122X383	Lục Kiến Minh	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	

86	KT2122X397	Hồ Trọng Nhân	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
87	KT2122X398	Phan Võ Thu Phương	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
88	KT2122X407	Trương Hào Hiệp	1,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
89	KT2122X427	Trần Thị Xoan	3,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
90	KT2122X717	Nguyễn Long Hải	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
91	KT2122X740	Nguyễn Đức Huy	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
92	LK1932X143	Phạm Ngân Tâm	1,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
93	LK2032X143	Phạm Văn Yểu	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
94	LK2032X159	Nguyễn Văn Thông	7,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
95	LK2032X177	Nguyễn Tấn Nghĩa	6,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
96	NA2120X375	Phan Thị Quỳnh Như	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
97	PL22V7X083	Nguyễn Thanh Sang	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
98	TG1932X430	Lê Ngọc Hân	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
99	TN2032X111	Đinh Văn Phú	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
100	VP20V1X518	Nguyễn Hoàng Tặng	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
101	CB2273X001	Lê Hải	3,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
102	DS2273X003	Trương Xuân Lâm	3,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
103	GT2222X315	Phạm Quốc Hưng	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
104	GT2222X316	Nguyễn Tam Lộc	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
105	KT2222X326	Nguyễn Thái Huy	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
106	KT2222X338	Trần Văn Rar	1,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
107	KT2222X340	Nguyễn Hữu Tín	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
108	KT2222X341	Trần Thanh Tú	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
109	BK2067X060	Nguyễn Thị Anh Đào	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
110	BK2167X023	Phạm Đình Tạng	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
111	BK22V1X120	Nguyễn Thị Tuyết Linh	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
112	BL2220X128	Thái Thùy Linh	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
113	BL2220X140	Thạch Thị Thanh Xuân	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
114	BP2020X023	Nguyễn Thị Thanh Thủy	6,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
115	CB2032X540	Lâm Hoàng Anh	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
116	CB2132X116	Phan Nhựt Linh	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
117	CB2132X117	Nguyễn Ngân Phiếu	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
118	CB2180X011	Bùi Thị Hồng Nhung	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
119	CB2180X063	Trần Thanh Thủy	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
120	CB2220X102	Nguyễn Việt Hà	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
121	CB2232X001	Hà Hoài Thương	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
122	CL2132X431	Phan Thị Liên Xuân	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
123	CL2132X432	Phan Thị Tường Vi	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
124	CM2067X023	Ngô Trần Diễm Quỳnh	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
125	CM2067X026	Đồng Hoàng Khén	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
126	CM2122X507	Nguyễn Thành Đạt	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
127	CM2132X094	Hà Thanh Phong	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
128	CM2132X388	Nguyễn Văn Hiện	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
129	CM2132X442	Tạ Hoài Thanh	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
130	CM2132X453	Đặng Hoàng Giang	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
131	CM21V1X657	Nguyễn Thị Thu Hoài	1,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
132	CM2232X529	Nguyễn Minh Đương	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
133	CM2232X539	Tô Quốc Tiện	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
134	DC2122X508	Trần Thị Thanh Vân	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
135	DC2232X508	Lữ Văn Phước	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	

136	DI20V7X028	Huỳnh Minh Nhật	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
137	DI20V7X054	Trần Thái Duy	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
138	DI21V7X059	Hứa Thị Kim Anh	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
139	DN2067X076	Lê Công Đức Anh	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
140	DN2067X086	Võ Trịnh Ngọc Quang	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
141	DN2067X090	Nguyễn Trăng Sáng	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
142	DN20V7X038	Đặng Ngô Huy	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
143	DN20V7X052	Khương văn Hưng	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
144	DN20V7X082	Trần Lệ Ninh	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
145	DN2180X029	Phạm Thị Lệ Nguyệt	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
146	DN2180X109	Đỗ Kim Vương	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
147	DP2180X112	Phan Thị Kiều	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
148	DS1922X300	Nguyễn Thị Như Thịnh	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
149	DS1922X308	Bùi Hữu Phước	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
150	DS2032X668	Nguyễn Hồng Thanh	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
151	DS2067X006	Cao Xuân Ninh	300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
152	DS20V7X047	Nguyễn Minh Thuận	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
153	DS20V7X066	Nguyễn Kiều Trang	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
154	DS2122X511	Lê Minh Tuấn	6,000,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
155	DS2132X115	Ngô Thị Thu Vân	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
156	DS2132X422	Nguyễn Viết Xuân	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
157	DS21V7X036	Nguyễn Hà Long	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
158	DS21V7X075	Nguyễn Hoàng Gia	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
159	DT2032X583	Nguyễn Văn Mứt	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
160	DT20V7X081	Huỳnh Minh Thiện	200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
161	FL19V1X012	Trần Thị Xuân Đào	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
162	FL19V1X015	Trần Thụy Như	3,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
163	FL19V1X026	Đỗ Thị Xuân Quyên	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
164	FL19V1X040	Nguyễn Tấn Giàu	3,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
165	FL20V1X008	Nguyễn Thị Truyền	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
166	FL20V1X020	Nguyễn Thị Việt Thủy	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
167	FL20V1X023	Nguyễn Thị Ái	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
168	FL20V1X327	Uông Thanh Nguyên	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
169	FL20V1X328	Trần Thanh Lâm	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
170	FL20V1X329	Huỳnh Thị Kim Liên	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
171	FL20V1X333	Trần Phước Thịnh	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
172	FL20V1X358	Trần Bửu Thanh	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
173	FL20V1X364	Đoàn Thị Hồng Đào	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
174	FL20V1X380	Nguyễn Thị Hồng Nhung	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
175	FL20V1X383	Ngô Thị Thu Trang	1,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
176	FL20V1X388	Nguyễn Mạnh Quân	4,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
177	FL21V1X026	Lê Huỳnh Nhân Ân	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
178	FL21V1X128	Trần Thị Thanh	1,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
179	FL21V1X131	Đặng Minh Khãi	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
180	FL21V1X509	Lê Đại Nghiệp	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
181	FL21V1X514	Lâm Văn Đầy	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
182	FL21V1X631	Nguyễn Phi Giao	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
183	FL21V1X640	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
184	FL21V1X650	Vy Quỳnh Anh	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
185	FL21Z9X021	Đặng Vũ Hoài Nhân	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	

186	FL21Z9X034	Triệu Anh Tuấn	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
187	FL22V1X025	Nguyễn Khắc Thắng	1,800,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
188	FL22V1X028	Nguyễn Thị Ngọc Vân	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
189	FL22V1X029	Châu Tài Tảo	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
190	FL22V1X040	Tô Thanh Ửng	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
191	FL22V1X047	Nguyễn Huỳnh Thy Phương	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
192	FL22V1X089	Trương Thị Kim Loan	1,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
193	FL22V1X130	Nguyễn Thị Diễm My	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
194	FL22V1X345	Đỗ Nguyễn Ngân Bình	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
195	GH2232X042	Nguyễn Quốc Tiến	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
196	GH2232X307	Đinh Phước Nghiệp	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
197	GH2232X308	Bùi Hữu Phúc	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
198	GL1820X056	Lê Thị Ngọc	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
199	GL2032X555	Lê Thanh Phong	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
200	GL2232X139	Phan Nguyễn Xuân Thy	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
201	KL2132X021	Hoàng Xuân Buối	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
202	KL2132X022	Nguyễn Thanh Dũng	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
203	KL2132X032	Huỳnh Thị Bích Trang	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
204	KL2132X152	Võ Mỹ Ngân	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
205	KL2273X109	Lê Thanh Lộc	3,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
206	KT1920X023	Trần Văn Hải	1,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
207	KT1920X307	Huỳnh Thị Minh Thư	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
208	KT1922X002	Lê Công Chánh	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
209	KT1922X303	Từ Lâm Bảo Ngọc	7,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
210	KT1922X313	Nguyễn Thị Phương Anh	1,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
211	KT2022X023	Lữ Hoàng Minh	900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
212	KT2220X111	Trần Trâm Anh	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
213	KT2220X113	Đặng Thị Thúy Hằng	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
214	KT2220X114	Đinh Thị Mơ	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
215	KT2220X116	Đinh Thị Kim Pha	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
216	KT2220X117	Đặng Thị Ngọc Thi	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
217	KT2222X013	Nguyễn Khắc Ti	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
218	LK1932X021	Nguyễn Thị Bích Tuyền	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
219	FL21V1X620	Trần Thị Ngọc Hằng	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
220	LK2032X041	Đỗ Đăng Khoa	5,700,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
221	LK2032X515	Trần Thị Kiều Nương	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
222	LK2032X545	Huỳnh Thiên Trang	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
223	LK2032X576	Trần Y Huỳnh	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
224	LK2132X033	Bùi Ngọc Thủy Tiên	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
225	LK2132X134	Cao Luật	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
226	LK2132X136	Phạm Hồng Xuân	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
227	LK2132X137	Nguyễn Thanh Tâm	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
228	LK2132X332	Trần Phương Nam	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
229	LK2132X334	Nguyễn Khoa Nam	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
230	LK2132X348	Nguyễn Đắc Thành	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
231	LK2132X356	Duy Văn Thừa	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
232	LK2132X362	Phạm Thành Tôn	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
233	LK2132X394	Bạch Dương Ngân	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
234	LK2132X395	Bạch Dương Long	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
235	LK2132X399	Nguyễn Trung Hiếu	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	

236	LK2232X014	Lê Trường Kha	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
237	LK2232X028	Trần Quốc Toản	3,600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
238	LK2232X385	Lê Thanh Tuyền	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
239	NN2032X225	Trần Vũ Ca	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
240	NN2067X053	Văn Minh Hậu	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
241	NN2067X083	Nguyễn Thanh Hiền	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
242	NN2067X084	Trần Văn Ngoan	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
243	NN2167X003	Nguyễn Phi Cường	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
244	NN2167X004	Trịnh Xuân Đông	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
245	NN2167X006	Nguyễn Thái Dương	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
246	NN2167X008	Ngô Văn Long	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
247	NN2167X010	Nguyễn Trần Nam	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
248	NN2167X014	Hoàng Ngọc Quang	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
249	NN2167X017	Trần Văn Thuận	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
250	NN2167X020	Nguyễn Thanh Triều	5,400,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
251	NN2167X021	Nguyễn Anh Tú	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
252	NN2167X031	Phan Chí Hiếu	4,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
253	NN2267X105	Nguyễn Ngọc Hùng Anh	1,500,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
254	PY19V1X053	Lê Thị Thu Ngọc	3,900,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
255	TM2020X027	Phạm Thị Thanh Ngon	600,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
256	TN2032X012	Nguyễn Văn Lớn	6,300,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
257	VL22V1X149	Hà Thị Đoan Trang	4,200,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	
258	XH2180X089	Nguyễn Quốc Trượng	5,100,000	Học kỳ 1(Năm học 2022-2023)	

Cần Thơ, ngày 21 tháng 3 năm 2023

Lập bảng

P.GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Hằng

Phạm Thị Ngọc Sương